

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 14-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyên

Ông Phạm Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phản Phủ Q (Tên gọi khác: Phản Lao L); Sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Là Đại biểu Hội đồng nhân dân xã S, hiện đã bị tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phản Diều X, sinh năm 1963 và bà Lý Tả M, sinh năm 1963; Vợ: Phùng Tả M, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023, đến ngày 12/01/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phùng Xuân D, sinh năm 1963 - Trú tại: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Phùng Tả M, sinh năm 1986 - Trú tại: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào đầu tháng 12/2022, Phản Phủ Q gặp và quen biết một người nam giới tự giới thiệu tên S, nhà ở huyện T, tỉnh Lai Châu, qua nói chuyện S đặt vấn đề mua thuốc lá điếu Trung Quốc, Q đồng ý và cả hai cho nhau

số điện thoại. Đến ngày 30/12/2022, S đến nhà Q đặt vấn đề mua 200 cây thuốc lá điều Trung Quốc rồi đưa trước số tiền 29.200.000 đồng, số tiền còn lại hẹn khi giao nhận hàng sẽ thanh toán nốt. Q và S thỏa thuận với giá 900.000 đồng/cây. Sau đó, Q liên lạc qua Wechat với một người nam giới tên S1, quốc tịch Trung Quốc hỏi mua 200 cây thuốc lá điều Trung Quốc. S đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch mua bán tại cột mốc 72, thuộc xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Phàn Phủ Q cầm theo số tiền 29.200.000 đồng của S đã đưa và lấy thêm 6.000 nhân dân tệ của mình rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25P1-041.** đến cột mốc 72 gặp S1 mua được 200 cây thuốc lá điều và được S1 cho thêm 07 cây, tổng 207 cây (2.070 bao) thuốc lá điều Trung Quốc đều mang nhãn hiệu HONGHE, không có tem mác, hóa đơn, chứng từ với giá 63.000.000 đồng. Q trả trước cho S1 29.200.000 đồng và 6.000 nhân dân tệ rồi chở số thuốc lá đã mua được về nhà cho vào 05 bao tải cất giấu trong nhà và không nói cho ai biết.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, một người nam giới điện thoại cho Q giới thiệu tên L là bạn của S và là người mua thuốc lá điều Trung Quốc, hẹn địa điểm giao hàng ở khu vực gần suối nước nóng thuộc bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Q để 03 bao tải bên trong đựng 151 cây (1.510 bao) thuốc lá lên xe mô tô biển kiểm soát 25P1-041.**, để 02 bao tải bên trong đựng 56 cây (560 bao) thuốc lá lên xe mô tô biển kiểm soát 25B1-011.** (xe do Phùng Tả M mượn của bố đẻ là ông Phùng Xuân D) rồi phủ lá cây lên phía trên. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25P1-041.** và nhờ vợ là Phùng Tả M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-011.** chở số thuốc lá trên đến đường tỉnh lộ 32 thuộc bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu để giao dịch, mua bán. Khi chở, Phùng Tả M không biết hàng hóa chở trên xe là thuốc lá điều nhập lậu nên đã đồng ý chở giúp Q. Đến hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q đang chờ S, L đến để giao dịch mua bán thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Toàn bộ 87 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu HONGHE (vỏ cây và vỏ bao thuốc đều có màu đỏ) và 120 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu HONGHE (vỏ cây và vỏ bao thuốc đều có màu đỏ, màu trắng) không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu HONGHE cùng loại với mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu HONGHE tương ứng được sản xuất tại nước ngoài. Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điều không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điều mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phàn Phủ Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận 2.070 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HONGHE bị Công an thu giữ là do bị cáo nhập lậu nhằm mục đích bán để hưởng lợi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu xanh đen là của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Các bao tải và túi nilon là của bị cáo dùng để đựng thuốc lá điếu. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1- 041.** và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên bị cáo là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng xe trên để chở thuốc lá điếu. Còn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tần Sài T là của ông Phùng Xuân D, vợ bị cáo mượn để đi hái rau lợn, bị cáo sử dụng xe trên vào việc chở thuốc lá điếu đi bán ông D không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phùng Xuân D trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tần Sài T là của ông cho Phùng Tả M mượn để đi hái rau lợn, việc bị cáo Phàn Phủ Q sử dụng xe trên vào việc phạm tội ông không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông.

Người làm chứng Phùng Tả M trình bày về thời gian, địa điểm bị cáo Phàn Phủ Q nhờ M chở giúp hàng trên xe phù hợp với lời khai của bị cáo Q.

Đối với người nam giới tên S1, quốc tịch Trung Quốc theo lời khai của Phàn Phủ Q là người đã bán thuốc lá điếu nhập lậu, do không xác định được nhân thân, lai lịch của S1 nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên S sử dụng số điện thoại 0832.984.0** để đặt mua thuốc lá điếu của Phàn Phủ Q, kết quả điều tra xác định người đứng tên chủ thuê bao là Bùi Thị Huyền T, sinh năm 1997, trú tại thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, xác minh tại địa phương không có ai có nhân thân như trên. Đối với người nam giới tên L sử dụng số điện thoại 0343.099.4** là người liên lạc với Q để nhận thuốc lá điếu, kết quả điều tra xác định người đứng tên là Phạm Thị Th, sinh năm 1970, trú tại khu 3, phường Q thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, tuy nhiên Th không sử dụng số điện thoại trên. Vì vậy, không có cơ sở xác minh, làm rõ đối với S, L, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Theo lời khai của bị cáo Phàn Phủ Q, trước khi bán 2.070 bao thuốc lá điếu nhập lậu cho S, L thì Q đã 01 lần bán 50 bao thuốc lá điếu nhập lậu cho S, hưởng lợi 500.000 đồng. Kết quả điều tra xác định ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do vậy không đủ cơ sở để xử lý Phàn Phủ Q đối với lần vi phạm này.

Đối với Phùng Tả M là người được Phàn Phủ Q nhờ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-011.** chở 02 bao tải có 56 cây (560 bao) thuốc lá điếu nhập lậu đến bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định M không biết hàng hóa

trên xe chở là gì, không được bàn bạc với Q về việc mua bán thuốc lá nên không đồng phạm với Q về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSLC-P1 ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phàn Phủ Q về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn Phủ Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn Phủ Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 04 bao tải màu xanh; 02 bao tải màu đỏ; 02 túi nilon màu vàng. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1-041.**, trên xe có đặt một giá để hàng bằng kim loại và dây chun màu đen kèm chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Phàn Phủ Q. Trả lại cho ông Phùng Xuân D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** kèm theo chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tần Sài T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho ông Phùng Xuân D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** kèm theo chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tần Sài T.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án tù thấp nhất vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn.

Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 03/01/2023, tại khu vực bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, Phan Phủ Q đang có hành vi mang 2.070 bao thuốc lá điều nhập lậu với mục đích bán cho người đàn ông tên L không rõ nhân thân, lai lịch thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện P tặng Giấy khen năm 2008 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S tặng Giấy khen năm 2016, 2017. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 207 cây (2.070 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu HONGHE bị Cơ quan điều tra thu giữ, sau khi giám định còn lại 186 cây (1.860 bao). Ngày 17/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 04 bao tải màu xanh; 02 bao tải màu đỏ; 02 túi nilon màu vàng là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1-041.**, trên xe có đặt một giá để hàng bằng kim loại và dây chun màu đen kèm chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Phủ Q là của bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** kèm chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tấn Sài T. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Phùng Xuân D, vợ bị cáo là Phùng Tả M mượn để đi hái rau lợn, bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội ông D không biết nên cần trả lại cho ông Phùng Xuân D theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Phủ Q (tên gọi khác: Phan Lao L) phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Phủ Q (tên gọi khác: Phan Lao L) 01 năm tù, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại là 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bao tải màu xanh; 02 bao tải màu đỏ; 02 túi nilon màu vàng.
- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1-041.**, trên xe có đặt một giá để hàng bằng kim loại và dây chun màu đen kèm chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Phủ Q.

- Trả lại cho ông Phùng Xuân D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-011.** kèm theo chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Tấn Sài T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương